

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước 6 tháng đầu năm 2016 và thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020



Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các đồng chí Thành viên Chính phủ;

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) 6 tháng đầu năm 2016 và thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện tái cơ cấu DNNN

1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

Theo Chương trình công tác năm 2016, các Bộ phải trình đề Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 23 Nghị định, Quyết định và Đề án thuộc lĩnh vực sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp (Phụ lục I). Trong đó, 6 tháng đầu năm phải trình 16 văn bản (Bộ Kế hoạch và Đầu tư 6 văn bản, Bộ Tài chính 3 văn bản, Bộ Công Thương 4 văn bản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 1 văn bản, Bộ Giao thông vận tải 1 văn bản, Bộ Quốc phòng 1 văn bản). Tuy nhiên, đến hết ngày 28/6/2016 các Bộ đều chưa trình được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự thảo Nghị định, Quyết định và Đề án theo Chương trình công tác 6 tháng.

2. Kết quả sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước

a) Về sắp xếp, cổ phần hóa DNNN

Đến ngày 28/6/2016, cả nước đã cổ phần hóa 38 DNNN (trong đó có 6 tổng công ty nhà nước) và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (Phụ lục II), bằng 71% so với cùng kỳ năm 2015. Ngoài ra, đã thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa của 63 doanh nghiệp, đang xác định giá trị doanh nghiệp của 77 doanh nghiệp, đã công bố giá trị doanh nghiệp của 28 doanh nghiệp.

Theo báo cáo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, từ ngày 01/01 đến 20/6/2016, có 46 DNNN bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở

GDCK và các công ty chứng khoán với tổng số cổ phần chào bán là 563 triệu cổ phần, tổng giá trị 5.629 tỷ đồng. Kết quả đấu giá bán được 383 triệu cổ phần (đạt 68% tổng số cổ phần bán ra), thu về 5.418 tỷ đồng với 1.564 nhà đầu tư trong nước và 4 nhà đầu tư nước ngoài trúng giá.

b) Về thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2016, trong cả nước có Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Hà Nội thực hiện bán phần vốn nhà nước không cần nắm giữ tại doanh nghiệp khác với tổng giá trị theo sổ sách là 871,6 tỷ đồng (bằng 11,6% so với cùng kỳ năm 2015), thu về 2.710,4 tỷ đồng, bằng 3,1 lần giá trị sổ sách (Phụ lục III).

Quá trình thoái vốn 6 tháng đầu năm 2016 cho thấy, phần vốn nhà nước tại một số doanh nghiệp đang quản lý đất đai ở những vị trí đặc địa hoặc quản lý tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản đã bán được với giá trị gấp nhiều lần so với giá trị sổ sách. Điển hình như: Công ty CP Du lịch Kim Liên (giá trị sổ sách 31 tỷ đồng, bán được 1.000 tỷ đồng, gấp 32 lần), Công ty CP Nước khoáng Vĩnh Hảo (giá trị sổ sách 16 tỷ đồng, bán được 109 tỷ đồng, gấp 6,8 lần), Công ty CP Du lịch Đồ Sơn (giá trị sổ sách 4,5 tỷ đồng, bán được 155 tỷ đồng, gấp 34 lần), Công ty CP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (giá trị sổ sách 98 tỷ đồng, bán được 439 tỷ đồng, gấp 4,4 lần).

Đánh giá chung: Công tác sắp xếp, cổ phần hóa DNNN 6 tháng đầu năm 2016 chậm so với cùng kỳ năm 2015, cổ phần hóa bằng 71%, thoái vốn bằng 11,6%. Việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về tái cơ cấu DNNN chưa được quan tâm, các Bộ chưa trình được Nghị định, Quyết định và Đề án nào theo Chương trình công tác 6 tháng đầu năm 2016.

3. Triển khai thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện:

Để triển khai thực hiện Nghị định này, theo kế hoạch đề ra, đến hết năm 2015 cần ban hành 15 văn bản hướng dẫn. Đến nay, đã ban hành được 11 văn bản hướng dẫn, còn 4 văn bản chưa được ban hành là:

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng; thu hút và khuyến khích đầu tư; đặt hàng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Nghị định thay thế Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Hướng dẫn đơn giá sản xuất và cung ứng sản phẩm công ích để làm căn cứ giao kế hoạch, đặt hàng đối với nhiệm vụ công ích (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Chính sách khuyến khích việc chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ về giống mới, phân bón, cơ giới hóa, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và chế biến. Đối với chính sách này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị không ban hành do đã được quy định trong nhiều Nghị định và Thông tư khác của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Thẩm định và phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp của các Bộ, địa phương:

Cả nước có 43 địa phương và Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao-su Việt Nam), 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê) có quản lý các nông, lâm trường, thuộc đối tượng phải xây dựng phương án sắp xếp, đổi mới theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. Đến nay, việc thẩm định, phê duyệt các phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp nêu trên đã cơ bản hoàn thành, cụ thể như sau:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị phê duyệt phương án tổng thể của 42 địa phương và Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam), 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê), gồm 246 doanh nghiệp (102 công ty nông nghiệp, 144 công ty lâm nghiệp). Trong đó:

+ Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh 13 doanh nghiệp (10 công ty nông nghiệp, 3 công ty lâm nghiệp);

+ Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đối 57 doanh nghiệp;

+ Chuyển thành công ty cổ phần 99 doanh nghiệp (79 công ty nông nghiệp, 20 công ty lâm nghiệp);

+ Chuyển thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên là 27 doanh nghiệp (16 công ty nông nghiệp, 11 công ty lâm nghiệp);

- + Chuyển 4 đơn vị thành đơn vị sự nghiệp (Ban quản lý rừng);
- + Giải thể 28 doanh nghiệp (14 công ty nông nghiệp, 14 công ty lâm nghiệp);
- + Chưa xác định được mô hình chuyển đổi 2 đơn vị do chưa giải quyết được vướng mắc về tài chính (Nông trường Sông Hậu và Nông trường Cờ Đỏ của thành phố Cần Thơ).

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án của 38 địa phương và Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam), 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê), gồm 238 doanh nghiệp (102 công ty nông nghiệp, 144 công ty lâm nghiệp). Trong đó: Nhà nước giữ 100% vốn để sản xuất, kinh doanh 14 công ty; Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ công ích 58 công ty; cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ 59 công ty và dưới 50% vốn điều lệ 42 công ty; chuyển thành công ty TNHH hai thành viên 36 công ty; chuyển thành Ban quản lý rừng phòng hộ 4 công ty; giải thể 25 công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ và tỉnh Sơn La đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án nhưng chưa hoàn thiện lại để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thành phố Hà Nội chưa gửi phương án đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định.

c) Rà soát, xây dựng phương án sử dụng đất tại các công ty nông, lâm nghiệp:

Theo phương án sắp xếp tổng thể của các đơn vị đã được thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổng diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp thuộc các đơn vị này quản lý là 2.376.431,53 ha (tổng diện tích đất của tất cả các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý khoảng 2.389.812,70 ha).

- Dự kiến tiếp tục giữ lại để sản xuất kinh doanh là: 1.932.243,25 ha.

- Dự kiến giao về địa phương quản lý là: 450.969,78 ha.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

Ngày 16/5/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Trong đó, đưa ra mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và trở thành động lực nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế. Ngày 27/5/2016, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển

doanh nghiệp đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức buổi họp báo chuyên đề về Nghị quyết.

Hiện nay, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Nghị quyết. Đến ngày 24/6/2016, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP. UBND các tỉnh: Thanh Hóa, Quảng Ninh, Lâm Đồng đã tổ chức ký cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. UBND tỉnh Lạng Sơn và TP Đà Nẵng đã tổ chức gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp để lắng nghe và giải quyết các kiến nghị cho doanh nghiệp. UBND các tỉnh: Bình Thuận, Bến Tre, Thái Bình, Lạng Sơn đã thành lập và công khai đường dây nóng hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

Trong quý II năm 2016, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp đã nhận được 130 đơn, thư kiến nghị của các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam gửi Thủ tướng Chính phủ (tháng 4: 60 kiến nghị, tháng 5: 23 kiến nghị, tháng 6: 47 kiến nghị). Những kiến nghị chủ yếu liên quan đến các lĩnh vực: thuế, hải quan, thanh tra, kiểm tra, dự án xây dựng, bất động sản, đầu tư, cấp phép, vốn điều lệ của ngân hàng và xử lý các tranh chấp dân sự, sai phạm trong điều hành, quản lý doanh nghiệp,... Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ đã chuyển các đơn thư kiến nghị nêu trên đến các Bộ, cơ quan xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện; đồng thời chuyển Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để theo dõi, công khai kết quả xử lý của các Bộ, cơ quan. Đến nay có 4 cơ quan có văn bản trả lời kiến nghị của doanh nghiệp.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các tổ chức liên quan chuẩn bị các buổi hội nghị, làm việc của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng: Vương Đình Huệ, Trương Hòa Bình với các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp (Hội nghị hợp tác và đầu tư phát triển của TP Hà Nội 2016; gặp mặt doanh nhân trẻ thuộc Hiệp hội doanh nghiệp trẻ; Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam 2016, Hội nghị biểu dương phụ nữ các dân tộc làm kinh tế giỏi vùng Tây Bắc).

III. Nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2016

1. Về tái cơ cấu DNNN

a) Đơn đốc các Bộ

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức, quản lý và hoạt động của DNNN một cách đồng bộ, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp (2014), Luật Đầu tư (2014), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ban hành đúng tiến độ các cơ chế, chính sách, đề án về sắp xếp, đổi mới và tái cơ cấu DNNN theo kế hoạch đã đề ra. Cụ thể là:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự thảo: Nghị định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu; Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; Quyết định của về chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp; Quyết định về tiêu chí, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập và các Đề án: Rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020; Thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Các Bộ: Công Thương, Tài chính, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải trình Chính phủ dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước được giao quản lý.

+ Bộ Tài chính trình Chính phủ dự thảo các Nghị định về Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh; ban hành theo thẩm quyền: Chính sách khuyến khích việc chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ về giống mới, phân bón, cơ giới hóa, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và chế biến; Hướng dẫn đơn giá sản xuất và cung ứng sản phẩm công ích làm căn cứ giao kế hoạch, đặt hàng đối với nhiệm vụ công ích.

b) Bộ Tài chính xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2016 - 2020 (Quý III).

c) Các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước

- Căn cứ tiêu chí, danh mục phân loại DNNN để rà soát, bổ sung danh sách doanh nghiệp cần cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2016-2020, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quý III).

Trong tháng 7 năm 2016, lập danh sách những doanh nghiệp đã cổ phần hóa và bán cổ phần lần đầu nhưng số cổ phần bán được chưa đạt tỷ lệ theo phương án đã được phê duyệt và đề ra lộ trình tiếp tục bán vốn nhà nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời theo thẩm quyền chỉ đạo tiếp tục bán vốn nhà nước theo lộ trình đã đề ra. Giao Bộ Tài chính theo dõi việc này, định kỳ hàng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện các Phương án tổng thể về: Sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2016 - 2020; Sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hoàn thành việc rà soát đất đai, đo đạc, cắm mốc, xây dựng phương án sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Hàng tháng, báo cáo Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tiến độ thực hiện để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ

- Sắp xếp, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập

+ Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập hiện có đủ điều kiện để cổ phần hóa theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

+ Căn cứ tiêu chí, phân loại, xây dựng Danh mục sắp xếp, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quý III).

d) Bộ Nội vụ trình Chính phủ Đề án thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với DNNN và vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

đ) Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác sắp xếp, đổi mới DNNN giai đoạn 2011 - 2015 và Hội nghị sơ kết công tác sắp xếp công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP.

e) Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp

- Theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh và hoạt động của DNNN; hoạt động của doanh nghiệp sau cổ phần hóa, kết quả bán đấu giá cổ phần lần đầu ra

công chúng (IPO); kết quả thoái vốn nhà nước; tình hình xử lý vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện tái cơ cấu DNNN, đặc biệt là việc cổ phần hóa doanh nghiệp quy mô lớn; cổ phần hóa và chuyển các công ty nông, lâm nghiệp thành công ty TNHH hai thành viên.

- Tổ chức giao ban tái cơ cấu DNNN theo Quý. Báo cáo Chính phủ về tình hình tái cơ cấu DNNN (hàng quý). Báo cáo Thủ tướng, Phó Thủ tướng - Trưởng ban tình hình tái cơ cấu DNNN (hàng tháng).

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong việc thực hiện phương án sắp xếp, tái cơ cấu DNNN và công ty nông, lâm nghiệp đã được phê duyệt.

- Tổ chức các Hội nghị: Tổng kết công tác đổi mới, sắp xếp, tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2011 - 2015, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2016 - 2020; Sơ kết công tác sắp xếp công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP; Hội thảo về tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Chủ động công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao giữa các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu DNNN.

2. Về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020:

a) Các Bộ, ngành, địa phương:

- Nghiêm túc thực hiện 5 nhóm nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 35/NQ-CP là: (1) Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; (2) Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; (3) Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp; (4) Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp; (5) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

- Trong tháng 7 năm 2016, hoàn thành việc ban hành Chương trình hành động thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Trong Quý III năm 2016 hoàn thành việc ký kết cam kết về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

- Kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý để xử lý hoặc chuyển tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức gây

khó khăn, những nhiều doanh nghiệp hoặc chậm giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật

b) Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp:

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

- Định kỳ hàng quý giao ban tình hình thực hiện và báo cáo Chính phủ; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện năm 2016 và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết (nếu cần).

- Trong Quý III năm 2016: Chứng kiến các Bộ, ngành, địa phương ký cam kết về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; tổ chức cuộc gặp gỡ của Thủ tướng Chính phủ với Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,
các Vụ: TH, KTTH, KTN, KGVX,
TCCV, TKBT, V.III, ĐMDN;
- Lưu: VT, ĐMDN (3) . . . 50

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**Phó Chủ nhiệm VPCP
Lê Mạnh Hà**

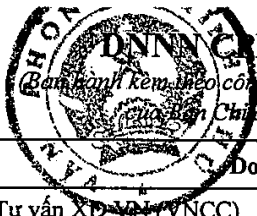


Phụ lục I

KHOA KINH TẾ VÀ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ ĐỔI MỚI TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ TÁI CƠ CẤU DNNN NĂM 2016 (Ban hành kèm theo công văn số 46 /BC-BĐMDN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

Stt	Tên Nghị định, Quyết định, Đề án	Cơ quan soạn thảo	Thời gian phải trình	Tình hình thực hiện
1	Đề án xây dựng khung pháp lý về quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	PTTg cho phép rút khỏi CTCT
2	Quyết định của TTg CP về chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	Chưa trình
3	Nghị định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu (thay thế NĐ số 99/2012/NĐ-CP, NĐ về Quy chế giám sát việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của CSH NN đối với DNNN, NĐ số 115/2014/NĐ-CP)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 5/2016	Chưa trình
4	Đề án rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các DN trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Chưa trình
5	Quyết định của Thủ tướng CP về tiêu chí, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Chưa trình
6	Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Chưa trình
7	Đề án thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Chưa trình
8	Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	Chưa trình
9	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (thay thế Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ)	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	Chưa trình
10	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí VN (thay thế Nghị định số 149/2013/NĐ-CP ngày 31/10/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Chưa trình
11	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực VN (thay thế Nghị định số 205/2013/NĐ-CP ngày 6/12/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Chưa trình

12	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN (thay thế Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Chưa trình
13	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất VN (thay thế Nghị định số 190/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Chưa trình
14	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông quân đội (thay thế Nghị định 101/2014/NĐ-CP ngày 07/11/2014 của CP)	Bộ Quốc phòng	Tháng 6/2016	Chưa trình
15	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc (thay thế Nghị định số 12/2014/NĐ-CP ngày 25/2/2014 của Chính phủ)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 6/2016	Chưa trình
16	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (thay thế Nghị định số 175/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 và Nghị định số 69/2015/QĐ-TTg ngày 16/08/2015 của CP)	Bộ Giao thông vận tải	Tháng 6/2016	Chưa trình
17	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (thay thế Nghị định số 82/2014/NĐ-CP ngày 25/8/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	Chưa trình
18	Dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 7/2016	
19	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thay thế Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 13/01/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 7/2016	
20	Nghị định về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông quân đội giai đoạn 2016-2020	Bộ Lao động - TB&XH	Tháng 7/2016	
21	Nghị định về hoạt động của DNNN (thay thế NĐ số 172/2013/NĐ-CP, NĐ số 69/2014/NĐ-CP, QĐ số 35/2013/QĐ-TTg, QĐ số 74/2013/QĐ-TTg, NĐ số 128/2014/NĐ-CP và quy định về chuyển đổi công ty TNHH 2 TV)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 9/2016	
22	Nghị định thay thế NĐ số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011, NĐ số 189/2013/NĐ-CP và NĐ số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần	Bộ Tài chính	Tháng 11/2016	
23	Quyết định sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Tài chính	Tháng 11/2016	
24	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 12/2016	

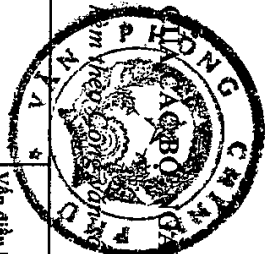


LỊCH LỤC II

PH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Ban hành kèm theo công văn số 416/BC-BE/MDN ngày 29 tháng 6 năm 2016
(theo Bản Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

STT	Doanh nghiệp	Đơn vị chủ quản
1	Cty mẹ: TCT Tư vấn XD-VNCC	Bộ Xây dựng
2	Cty TNHH MTV PT nhà Khánh Hòa (Sông Đà)	Bộ Xây dựng
3	Công ty TNHH MTV 711 - Tổng công ty 15,	Bộ Quốc phòng
4	Công ty TNHH MTV 28.1 - Tổng công ty 28,	Bộ Quốc phòng
5	Công ty TNHH MTV Du lịch Trường Sơn - Tổng công ty Hợp tác kinh tế,	Bộ Quốc phòng
6	Công ty TNHH MTV ICD Tân cảng Sóng Thần - Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn,	Bộ Quốc phòng
7	Công ty mẹ Tổng công ty 36;	Bộ Quốc phòng
8	Cty TNHH MTV BOT 36,71 (TCT 36)	Bộ Quốc phòng
9	Công ty mẹ: TCT Máy và Thiết bị CN	Bộ Công Thương
10	Công ty Cơ khí Hà Nội (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
11	Công ty Cơ khí Quang Trung (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
12	Công ty XNK sản phẩm cơ khí (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
13	Công ty XNK thiết bị toàn bộ và kỹ thuật (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
14	Công ty mẹ: TCT Máy ĐL và máy NN	Bộ Công Thương
15	Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
16	Công ty Diezel Sông Công (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
17	Công ty Máy kéo và máy nông nghiệp (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
18	Công ty Động cơ và Máy nông nghiệp MN (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
19	Công ty Mẹ: TCT Lâm nghiệp VN	Bộ NN&PTNT
20	Công ty lâm nghiệp Đình Lập (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
21	Công ty lâm nghiệp Lộc Bình (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
22	Cty lâm nghiệp Ba Tơ (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
23	Cty lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
24	Công ty lâm nghiệp Hòa Bình (TCT Lâm nghiệp)	Bộ NN&PTNT
25	Cty lâm nghiệp Đông Bắc (TCT Lâm nghiệp)	Bộ NN&PTNT
26	Công ty Mẹ: TCT Vật tư NN	Bộ NN&PTNT
27	Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên;	Tập đoàn CN Cao su
28	Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa;	Tập đoàn CN Cao su
29	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Bà Rịa - Vũng Tàu (SCIC)	TCT Đầu tư và KD/VNN
30	Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ Bến tre	Bến Tre
31	Công ty Cấp thoát nước	Gia Lai
32	Công ty CT Đô thị Gia lai	Gia Lai
33	Trung tâm dịch vụ khu công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư	Hà Nam
34	Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Thống Nhất.	Hà Nội
35	Công ty Môi trường Đô thị Hải Dương	Hải Dương
36	Công ty Du lịch Kon Tum	Kon Tum
37	Công ty Công trình đô thị	Nam Định
38	Công ty Môi trường Nam Định	Nam Định
39	Cty Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ Quảng Ninh	Quảng Ninh
40	Công ty MT Đô thị	Sơn La



Phụ lục III
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THOẠI VỐN NHÀ NƯỚC
ĐIỀU HÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 116 /BC-BĐMĐN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

Tháng 6 năm 2016

Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bán vốn			5 tháng đầu năm 2016			Tháng 6 năm 2016			Lấy kế 6 tháng đầu năm 2016		
		Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)		
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
A. BỘ, NGÀNH		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9		
BỘ NÔNG NGHIỆP		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9		
TCT Lương Thực Miền Bắc		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9		
Công ty cổ phần Lương thực Phú Thọ		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9		
B. TẬP ĐOÀN, TCT	2.007,6	756,8	-	756,8	-	660,5		2.428,8	179,7		243,0	840,2		2.671,8		
SCIC	1.417,5	553,1		553,1		415,6		2.250,6	179,7		243,0	595,3		2.493,5		
CTCP Xây dựng, dịch vụ và hợp tác lao động (OLECO)	10,00	5,10	51%	5,10	51%	5,10	51%	31,16				5,10	51%	31,16		
CTCP In và Dịch vụ Đà Nẵng	11,00	1,56	14%	1,56	14%	1,56	14%	2,03				1,56	14%	2,03		
CTCP Xây dựng nhà ở Hải Phòng	9,00	1,00	11%	1,00	11%	1,00	11%	1,53				1,00	11%	1,53		
CTCP Xây dựng Ngô Quyền	10,20	5,25	52%	5,25	52%	5,25	52%	5,62				5,25	52%	5,62		
CTCP Du lịch Đồ Sơn	8,09	4,50	56%	4,50	56%	4,50	56%	154,81				4,50	56%	154,81		
CTCP Mía đường Sóc Trăng	40,00	10,00	25%	10,00	25%	10,00	25%	34,85				10,00	25%	34,85		
CTCP Du lịch Quảng Ninh	25,00	13,67	55%	13,67	55%	13,67	55%	30,35				13,67	55%	30,35		
CTCP Dầu tư xây lắp thương mại I	47,10	3,00	6%	3,00	6%	3,00	6%	3,09				3,00	6%	3,09		
CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo	81,00	16,33	20%	16,33	20%	16,33	20%	109,23				16,33	20%	109,23		
CTCP Nhật Nhật Tân	18,8	7,2	38,5%	7,2	38%	7,2	38%	10,1				7,2	38%	10,1		
CTCP Dược Minh Hải	55,0	3,3	6%	3,3	6%	3,3	6%	3,3				3,3	6%	3,3		
CTCP Vận tải Ô tô Tiền Giang	15,6	6,1	39%	6,1	39%	6,1	39%	6,1				6,1	39%	6,1		

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bán vốn			5 tháng đầu năm 2016			Tháng 6 năm 2016			Lũy kế 6 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
13	CTCP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh	184,5	32,8	18%	32,8	18%	32,8	18%	36,4				32,8	18%	36,4		
14	CTCP Thủy sản Cửu Long - Trà Vinh	80,0	26,2	33%	26,2	33%	26,2	33%	26,2				26,2	33%	26,2		
15	CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế	13,48	4,58	34%	4,58	34%	1,88	14%	1,88				1,88	14%	1,88		
16	CTCP Khoáng sản và XD Bình Dương	107,00	53,55	50%	53,55	50%	98,42	50%	439,16				98,42	50%	439,16		
17	CTCP Du lịch núi Tà Cú	34,12	15,85	46%	15,85	46%	15,85	46%	48,1				15,85	46%	48,1		
18	CTCP Quản lý và xd đường bộ 234	11,00	1,65	15%	1,65	15%	1,65	15%	2,0				1,65	15%	2,0		
19	CTCP Quản lý đường sông số 8	6,00	3,15	53%	3,15	53%	3,15	53%	7,2				3,15	53%	7,2		
20	CTCP Du lịch Kim Liên	58,96	30,91	52%	30,91	52%	30,91	52%	1000,1				30,91	52%	1000,1		
21	CTCP Sách và thiết bị trường học Hà Tĩnh	22,31	1,15	5%	1,15	5%	1,15	5%	1,2				1,15	5%	1,2		
22	CTCP Quản lý và xd đường bộ 470	10,50	5,81	55%	5,81	55%	5,81	55%	6,9				5,81	55%	6,9		
23	CTCP Quản lý đường sông số 2	6,22	3,29	53%	3,29	53%	3,29	53%	10,2				3,29	53%	10,2		
24	CTCP Vật tư nông nghiệp Điện Biên	7,35	6,07	82,55%	6,1	83%	6,1	0,8	3,5				6,1	0,8	3,5		
25	CTCP thiết bị phụ tùng Hà Nội	50,00	5,92	11,84%	5,9	12%	5,9	0,1	2,5				5,9	0,1	2,5		
26	CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II	42,00	4,50	10,71%	4,5	11%	4,5	0,1	7,7				4,5	0,1	7,7		
27	CTCP Thương nghiệp tổng hợp Cần Thơ	20,00	3,90	19,50%	3,9	20%	3,9	0,2	10,3				3,9	0,2	10,3		
28	CTCP XD GT thủy lợi Bình Dương	6,00	1,80	30,00%	1,8	30%	1,8	0,3	2,6				1,8	0,3	2,6		
29	CTCP T.tin và thẩm định giá Miền Nam	6,13	0,22	3,67%	0,2	4%	0,2	0,0	0,5				0,2	0,0	0,5		
30	CTCP Thép và Cơ khí	69,50	61,94	89,12%	61,9	89%	61,9	0,9	39,0				61,9	0,9	39,0		
31	CTCP Văn hóa - Du lịch Gia Lai	87,96	15,53	17,65%	15,5	18%	15,5	18%	18,0				15,5	18%	18,0		
32	CTCP Sách Thiết bị trường học Đà Nẵng	30,00	11,15	37,18%	11,2	37%	11,2	37%	47,0				11,2	37%	47,0		
33	CTCP Dược phẩm và Thiết bị Y tế (Hapharco)	12,60	6,43	51,00%	6,4	51%	6,4	51%	148,0				6,4	51%	148,0		
34	CTCP Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa	140,00	125,00	89,29%	125,0	89%				125,0	89%	160,0	125,0	89%	160,0		
35	CTCP Bia nước giải khát Cần Thơ	23,90	19,04	79,66%	19,0	80%				19,0	80%	21,9	19,0	80%	21,9		

1	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bán vốn			5 tháng đầu năm 2016			Tháng 6 năm 2016			Lũy kế 6 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)		
2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
5	CTCP Sách - Thiết bị trường học Hậu Giang	3,00	0,29	9,50%	0,3	10%				0,3	10%	0,3	0,3	10%	0,3		
7	CTCP Phát triển điện nông thôn Trà Vinh	52,80	34,85	66,00%	34,8	66%				34,8	66%	60,3	34,8	66%	60,3		
3	CTCP XL Đầu tư Kinh doanh nhà Gia Lai	1,32	0,53	40,00%	0,5	40%				0,5	40%	0,5	0,5	40%	0,5		
	TỔNG VIÊN THÔNG QD	590,1	203,7		203,7		245,0		178,3				245,0		178,3		
	CTCP IOLinks	40	5,9	14,7%	5,9	14,7%	5,9	14,7%	5,9				5,9	14,7%	5,9		
	Công ty TNHH MTV Kinh doanh nhà Viettel	183	183	100,0%	183	100%	224,7	123%	158,0				224,7	123%	158,0		
	Công ty CP EVN Quốc tế	367	14,4	3,9%	14,4	3,9%	14,4	3,9%	14,4				14,4	3,9%	14,4		
	C. ĐỊA PHƯƠNG	-	18,43	-	18,43	-	18,43	-	25,73				18,43	-	25,73		
	HÀ NỘI		18,43		18,43		18,43		25,73				18,43		25,73		
	Thời điểm tại 3 doanh nghiệp		18,43		18,43		18,43		25,73				18,43		25,73		
	Tổng cộng	2.007,6	788,1		788,1		691,9		2.467,5	179,7	-	243,0	871,6		2.710,4		

Giá trị số sách (tỷ đồng) Giá trị thu về (tỷ đồng)

Thời điểm tại các Lĩnh vực như sau:

Bất động sản:

Bảo hiểm:

Chứng khoán:

Tài chính:

Ngân hàng:

Bản vốn tại DN nhà nước không cần nắm giữ:

871,6 2.710,4

5 Lĩnh vực nhảy cồm (1+2+3+4+5) là